TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 29/2023/HS-ST Ngày 31/5/2023.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Thuấn và bà Vi Thị Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Lâu Văn Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 11/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 16/5/2023, đối với bị cáo:

Thao Hơ P, sinh năm 1980; Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thao Văn C (đã chết), Con bà: Sung Thị C1 (đã chết); Vợ: Va Thị L, sinh năm: 1985, bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/4/2023 chuyển tạm giam ngày 20/4/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh S – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T. Có mặt.

Vụ án được các cơ quan tố tụng huyện M chọn làm án điểm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10/4/2023, Thao Hơ P nhờ con trai tên là Thao Văn P1, sinh năm 2005 dùng xe máy của gia đình chở Thao Hơ P từ nhà mình xuống khu vực bản Kéo Hượn và Kéo Té, xã N, huyện M để thăm người thân. Sau khi đến bản

Kéo Hượn, xã N bị cáo bảo con trai về trước, còn bị cáo ở lại. Khi con bị cáo đã về, thì bị cáo đi bộ theo đường mòn sang bản Khằm N (Lào) để tìm mua ma túy sử dụng. Đến bản Khằm Nàng (Lào) bị cáo vào nhà người phụ nữ tên Va Thị C2 hỏi mua 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Heroine, Va Thị C2 đồng ý bán cho bị cáo 05 (năm) tép. Sau khi mua được ma túy bị cáo theo đường mòn trên rừng về bản Pá Hộc, xã N xuống Quốc lộ A rồi đi bộ về nhà, về đến nhà bị cáo sử dụng hết 03 (ba) tép Heroine.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 11/4/2023 thì có một người đàn ông dân tộc T Pó không biết tên tuổi, địa chỉ người này) vào nhà hỏi mua 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) Heroine. Bị cáo đồng ý, rồi lấy ra 01 (Một) tép từ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc chia thành hai phần, một phần gói lại cất vào túi quần, phần còn lại bán cho người đàn ông dân tộc Thái. Sau khi bán ma túy cho người đàn ông dân tộc Thái xong, người đó đi đâu làm gì bị cáo không biết. Ngay sau đó lực lượng Công an vào nhà phát hiện ma túy bị cáo giấu trong túi quần, tiếp tục kiểm tra lực lượng chức năng đã phát hiện số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bị cáo vừa bán ma túy mà có. Tổ công tác đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản đưa Thao Hơ P cùng toàn bộ tang vật liên quan về trụ sở Công an huyện M để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy màu trắng xanh bên trong chứa 02 gói nilon màu hồng, bên trong mỗi gói đều chứa các cục bột màu trắng nghi là Heroine. Bị cáo khai nhận đó là H; số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo khai nhận số tiền đó vừa bán ma túy mà có.

Tại bản Kết luận giám định số: 1466/KL-KTHS ngày 17/4/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận:

Các cục màu trắng của phong bì niêm phong mặt trước có ghi "Vật chứng thu giữ của Thao Hơ P" gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,145g. Loại Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số: 1503/KL-KTHS ngày 20/4/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận:

Vật chứng thu giữ của Thao Hơ P gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) có số seri là LM 02571123; 01 tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) có số seri là NZ 09810996. Kết luận 02 tờ tiền Việt Nam nêu trên là tiền thật.

Bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-ML ngày 09/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Thao Hơ P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo khai, biết rõ hành vi mua bán ma túy trái phép

là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng bị cáo là người nghiện ma túy nên đã cố tình bán ma túy để lấy tiền quay vòng mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Tranh luận và luận tội: Tại phiên tòa. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật: Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51; Khoản 1 Điều 251; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về tội danh: Tuyên Thao Hơ Pó phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ 24 đến 26 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo là hộ nghèo, nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ: Số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Về án phí: Bị cáo có tội, nhưng thuộc trường hợp được miễn án phí, nên không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS mà đại diện VKS đã đề nghị đối với bị cáo. Ngoài ra, người bào chữa còn cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số lại sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo, nên đề nghị HĐXX xử bị cáo mức án thấp nhất đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện

Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định, thời gian, không gian, địa điểm và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 10/4/2023 bị cáo nhờ con trai tên Thao Văn P1 lấy xe máy chở đi thăm người thân, đến bản Kéo Hượn xã N bị cáo bảo con trai về trước. Khi con bị cáo về rồi, bị cáo một mình đi bộ sang bản Khằm N – Lào để đi mua ma túy, với mục đích về sử dụng và bán kiếm lời. Tại bản Khằm Nàng, bị cáo đã của một người phụ nữ tên Va Thị C2, với số tiền 300.000đ, được 05 tép ma túy. Sau khi mua ma túy xong bị cáo đi bộ về nhà. Tại nhà, bị cáo đã sử dụng hết 03 tép Heroine. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 11/4/2023 bị cáo Thao Hơ P đang ở nhà thì có người đàn ông dân tộc T (bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ người này) vào nhà hỏi ma túy của bị cáo và bị cáo đồng ý, bị cáo lấy ma túy trong túi quần phía trước bên trái đang mặc ra và chia thành hai phần, bán cho người đàn ông một phần được số tiền là 150.000đồng, phần còn lại bị cáo lại cất vào trong túi quần. Ngay sau đó lực lượng chức năng vào kiểm tra phát hiện ma túy trong túi quần của bị cáo, tiếp tục kiểm tra thì phát hiện 150.000 đồng trong túi quần bị cáo. Tổ công tác đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số tang vật trên. Số ma túy sau giám định có khối lượng là: 0,145g, loại Heroine và số tiền 150.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền thật. Như vậy, đã đủ cơ sở khẳng định Thao Hơ P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng, sản xuất, tổ chức sử dụng; bị cáo biết khi người sử dụng ma túy sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần, hủy hoại khả năng sáng tạo, khả năng lao động, sản xuất và đồng thời cũng là tác nhân phát sinh các tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích vừa sử dụng và bán cho người khác để kiếm lời. Hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về quản lý chất ma túy của nhà nước, gây lên làn sóng bức xúc trong dư luận tại địa phương nói riêng và cả nước nói chung, hành vi của bị cáo đã gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, nên trong lúc lượng hình xử phạt

cần phải lên cho bị cáo một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và nhằm ổn định tình hình tại địa phương, để răn đe, phòng ngừa chung cho những ai đã và đang có ý định phạm tội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thái độ ăn năn, hối cải. Nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Với tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì HĐXX sẽ xem xét, xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, phòng ngừa; Thấy rằng đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với hành vi phạm tội, khối lượng chất ma túy thu giữ, đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định gia đình bị cáo là hộ nghèo. Nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án:

Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì, do phòng K1 Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong, đây là vật chứng của vụ án và là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo, vì đây là tiền do phạm tội mà có.

[7]. Xét về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo, nên được miễn án phí.

[8]. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[9]. Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Thái đã mua ma túy với bị cáo, bị cáo khai không rõ tên tuổi địa chỉ, việc trao đổi mua bán không ai chứng kiến. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện M không thể điều tra mở rộng vụ án.

Người phụ nữ có tên Va Thị C2 ở bản K - Lào, là người bán ma túy cho bị cáo, việc trao đổi mua bán diến ra ngoài lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện M không đủ thẩm quyền để mở rộng điều tra.

Đối với Thao Văn P1, sinh năm 2005 con trai của bị cáo là người dùng xe máy chở bị cáo đến bản K, xã N, huyện M. Qua điều tra xác định Thao Văn P1 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Điều 106 Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về tội danh: Tuyên, bị cáo Thao Hơ P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt Thao Hơ P 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (11/4/2023).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật do phòng K1 công an tỉnh T phát hành sau giám định mặt trước có ghi CA Mường Lát TC 22 ngày 12/4/2023, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh T1, Lưu Bình N1, Vũ Văn N2 và các hình dấu của phòng K1 làm giáp lai.

- Tịch thu sung công quỹ: Số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được đựng trong 01 phong bì niêm phong toàn bộ số tiền còn lại do phòng K1 Công an tỉnh T phát hành sau giám định mặt trước ghi số: 1503/KL-KTHS, vụ Thao Hơ P mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Văn Q, Vũ Văn N2 và các hình dấu của phòng K1 làm giáp lai.

Vật chứng trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 27/QĐ-VKS-ML, ngày 09/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa và Biên bản giao nhận vật chứng số: 48/2023/TV-CCTHADS ngày 10/5/2023 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Về án phí: Tuyên, miễn tiền án phí HSST cho bị cáo Thao Hơ P.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Án xử công khai, có mặt bị cáo và người chứng kiến; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự căn cứ Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng

Nơi nhận :
- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT - Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Bộ phận hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Pù Nhi, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.